

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV**

Số: **246** /NĐĐT-KHVT

V/v báo giá Cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị nhà máy Nhiệt điện Mạo Khê (lần 2)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày **22** tháng **01** năm 2025

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán **Cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị nhà máy Nhiệt điện Mạo Khê**. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.
- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: *Đông Sơn, phường Bình Khê, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh*; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 12/02/2025.

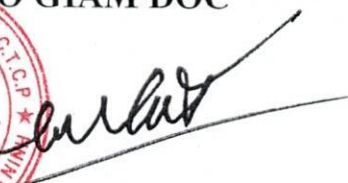
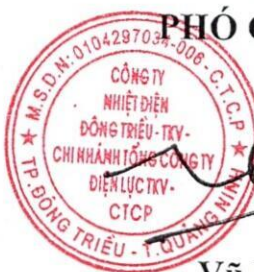
Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Văn Mão

PHỤ LỤC: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 246 /NĐĐT-KHVT ngày 22/01/2025 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bộ chuyển đổi áp lực	Mã hiệu: SISTRANS P 7MF4033-1BA10-2AB6-Z A01+Y01+Y15; 10,5-45VDC; 4-20mA; Measuring span: 1-100kPa; Overange limit: -0,1-0,6Mpa; của Nhà sản xuất SIEMENS		Bộ	01	30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
2	Bộ chuyển đổi điện áp	Mã hiệu: JA9774U-A; Đầu vào AC: 0~135V; Đầu ra DC: 4~20mA; Nhà sản xuất: Hunan Xianghu Electric Appliance Co.,Ltd		Cái	02	30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
3	Bộ cửa nhựa lõi thép (gồm cả khuôn bao)	Kích thước khuôn bao: 2450x1000mm (bao gồm khuôn bao, bản lề, khóa cửa)		Bộ	01	30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
4	Bơm chìm	Mã hiệu: 250DL 545 của nhà sản xuất Ebara, có thông số kỹ thuật như sau: - Công suất: 45Kw/60Hp; - Điện áp: 380v/50Hz; - Đẩy cao: 37,7-17m; - Lưu lượng: 180-660m3/h; - Họng xả: DN 250 mm; - Vật liệu thân, cánh: Gang đúc;		Cái	01	30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		Trục: Inox 304; - Nhiệt độ nước máy có thể bơm được: 0-40 độ C; - Độ sâu tối đa đặt máy: 8m.							
5	Bơm xả động	Thông số kỹ thuật: 1,1kW-380V; 2,2A; 50Hz		Cái	01	30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
6	Cánh quạt làm mát	Đường kính trong 43mm; đường kính ngoài 180mm, vật liệu nhựa, rãnh then suốt 12x8mm		Cái	01	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
7	Cánh quạt làm mát động cơ	Đường kính trong 43mm; đường kính ngoài 180mm		Cái	01	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
8	Cánh quạt làm mát động cơ	Đường kính lỗ trục 38mm; đường kính cánh quạt 150mm; vật liệu: nhựa PP		Cái	01	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
9	Cáp điện mềm vỏ chống cháy	CXV/FR 4+1,5mm ² ; 0,6/1kV		m	100	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
10	Cốt khuyên tròn	Đầu cốt đúc SC2.5-4; vật liệu: đồng		Cái	32	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
11	Cút nhựa 90°	Quy cách: DN250mm; vật liệu: PVC		Cái	05	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
12	Đầu cốt đồng đúc	DT-6-8		Cái	50	15 ngày kể từ			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	(DT)					ngày có thông báo cấp hàng			
13	Đầu cốt đồng đúc (DT)	DT-10-8		Cái	50	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
14	Đầu cốt đồng đúc (DT)	DT-16-8		Cái	50	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
15	Đầu cốt đồng đúc (DT)	DT-25-8		Cái	50	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
16	Đầu cốt đồng đúc (DT)	DT-35-10		Cái	50	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
17	Đầu cốt đồng đúc (DT)	DT-50-10		Cái	40	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
18	Đầu cốt đồng đúc (DT)	DT-70-12		Cái	50	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
19	Đầu cốt đồng đúc (DT)	DT-95-12		Cái	30	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
20	Đầu cốt đồng đúc (DT)	DT-120-14		Cái	30	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
21	Đầu cột nối thẳng chất liệu đồng (GT)	GT 2.5 (2,5mm ²)		Cái	100	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
22	Đầu cột nối thẳng chất liệu đồng (GT)	GT 4 (4mm ²)		Cái	100	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
23	Đầu cột nối thẳng chất liệu đồng (GT)	GT 6 (6mm ²)		Cái	100	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
24	Đầu cột nối thẳng chất liệu đồng (GT)	GT 10 (10mm ²)		Cái	50	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
25	Đầu cột nối thẳng chất liệu đồng (GT)	GT 16 (16mm ²)		Cái	50	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
26	Đầu cột nối thẳng chất liệu đồng (GT)	GT 25 (25mm ²)		Cái	50	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
27	Đầu cột nối thẳng chất liệu đồng (GT)	GT 35 (35mm ²)		Cái	50	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
28	Đầu cột nối thẳng chất liệu đồng (GT)	GT 50 (50mm ²)		Cái	50	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
29	Đầu cột nối thẳng chất liệu đồng	GT 70 (70mm ²)		Cái	50	15 ngày kể từ ngày có thông			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	(GT)					báo cấp hàng			
30	Dây thép buộc 1 mm	Quy cách: $\varnothing 1 \pm 0,05\text{mm}$; vật liệu: thép		Kg	10	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
31	Động cơ	Loại: Y290S-4; 1.1kW; 400V; 2.7A; 1400r/min; 22kg		Cái	01	30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
32	Gioăng thép xoắn	Gioăng thép xoắn $\varnothing 98 \times 84 \times 3.2\text{mm}$; Vật liệu: SS316L; Basic type		Cái	01	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
33	Khóa tủ điều khiển	Mã hiệu: MS480-2A-1 của Nhà sản xuất Hengzhu		Cái	01	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
34	Khớp nối mềm sàng rung	Vải bạt 3 lớp silicon $0,3 \times 12\text{m}$		Cuộn	01	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
35	Kính trắng (cửa phòng DCS gian nước cứu hoả)	Kích thước: $1020 \times 795 \times 6,38\text{mm}$		Tấm	01	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
36	Mỏ hàn thiếc	Máy hàn xung cầm tay Điện áp: 220VAC; công suất: 100W		Cái	01	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
37	Mỏ lết 15 inch	Mã hiệu: 10KPS MLX15 của nhà sản xuất Kapusi		Cái	02	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
38	Ổ cắm âm kín	63A-6h/220-380V; 3P+E, IP67		Cái	02	15 ngày kể từ			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	nước					ngày có thông báo cấp hàng			
39	Ống bọt nhựa	Quy cách: Ø300mm TS02		m	100	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
40	Ống nhựa	Quy cách: DN250mm; PN16; vật liệu: PVC		mét	12	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
41	Phích cắm kín nước 1 pha	1P-16 A 3 chân-IP67-mã 278		Cái	10	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
42	Phích cắm kín nước 3 pha	3P 16A 6H IP67		Cái	05	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
43	Phin lọc dầu động cơ	Mã hiệu: LF9009 (S4011544) của nhà sản xuất Fleetguard		Cái	01	30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
44	Phin lọc dầu nhiên liệu	Mã hiệu: FS1212 của nhà sản xuất Fleetguard		Cái	02	30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
45	Phin lọc gió nhỏ	Mã hiệu: T220.0013.7.2 của nhà sản xuất Shantesongzeng		Cái	01	30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
46	Phin lọc gió to	Mã hiệu: T220.0013.7.3.1 của nhà sản xuất Shantesongzeng		Cái	01	30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
47	Phốt	Mã hiệu: 85x110x12 HMSA 10 RG của nhà sản xuất SKF		Cái	01	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
48	Pin	1,5V-AA Energizer		Đôi	115	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
49	Súng bắn keo silicone	60W/100W		Cái	05	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
50	Tấm kính meca trong tủ điều khiển	Kích thước: 760x640x2mm; chất liệu nhựa mica đài loan Mica FS		Tấm	01	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
51	Tấm kính meca trong tủ điều khiển	Kích thước: 750x580x2mm; chất liệu nhựa mica đài loan Mica FS		Tấm	01	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
52	Tay vận vô lăng	Kích thước: đường kính trong 17,76mm; rãnh cá rộng 4,68mm, độ dài rãnh 25mm (vật liệu kim loại); đường kính ngoài 200mm (vật liệu nhựa)		Cái	01	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
53	Thép tròn đặc	Kích thước: Ø25x1500mm; vật liệu: thép CT3		Kg	12	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
54	Van bướm dạng ép	Kiểu: D371X-16 (DN25, loại van tay quay)		Cái	01	30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
55	Van bướm điều khiển điện	Mã hiệu: PO8972; DN50; PN16 (bao gồm bộ điều khiển và thân van) của nhà sản xuất POV		Bộ	07	30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
56	Van điện	Mã hiệu: DZWT20 (8r/min; 0,37kW; 1,8A; 380VAC) của nhà sản xuất Changzhou Ertong Valve Actuator Co., Ltd		Cái	02	30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
57	Van điều khiển điện	Phần điều khiển mã hiệu: YSC-DN50BF, (10W-230V) của nhà sản xuất YSC; Phần van mã hiệu: PO8972 (DN50-PN16)		Cái	01	30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
58	Van điều khiển khí nén	Mã hiệu: ACM-10; DN125-PN10 của nhà sản xuất Shanghai Shangxian valve Manufacturing Co.,Ltd		Bộ	01	30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
59	Van khí nén (van khí nén liên thông bể lọc trọng lực 1)	Kiểu: D671X-10 (DN350; Áp lực: 1Mpa; Khoảng cách mặt bích 90; M20x180; 16 bộ bu lông SUS304)		Cái	01	30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
60	Van màng ngăn cao su điều khiển khí nén	Mã hiệu: A-ES62-T3210 (DN50, 1Mpa) của nhà sản xuất Tianjin Sangdasi		Cái	01	30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
61	Van tay đầu đẩy bơm PAC số 2 HT sơ bộ	Quy cách: DN25; vật liệu: UPVC		Cái	01	30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
62	Van tay gạt	Quy cách: 1"-PN10; Vật liệu: SUS316; kết nối ren trong		Cái	01	30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
						báo cấp hàng			
63	Van tay kết nối mặt bích	Kiểu: EG41J-10; DN100- PN1.0Mpa; ≤ 85 độ C		Bộ	01	30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
64	Vít + nở nhựa	Kích thước: M5x30; vật liệu: SUS304		Bộ	100	15 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
65	Van điện từ kèm cuộn hút	Mã hiệu: 4V220-08; Pressure: 0,15-0,8Mpa; của nhà sản xuất AIRTAC		Cái	03	30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
66	Công tắc giới hạn	Mã hiệu: HY-M904, 1NO-1NC của nhà sản xuất HANYOUNG		Cái	06	30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
	Tổng								
	Thuế GTGT								
	Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)								
	Bằng chữ:								

Ghi chú:

- (*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét.
- (**) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng

hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.